

## QUYẾT ĐỊNH

### CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh – thương mại thụ lý số: 21/2024/TLST-KDTM ngày 15 tháng 05 năm 2024.

### XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

**Nguyên đơn:** Công ty TNHH T2.

Địa chỉ: Thôn S, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức S - chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Vũ Thị T, sinh năm 1984; Địa chỉ: Khu phố L, phường V, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh.

**Bị đơn:** Công ty TNHH Đ.

Địa chỉ: Khu phố L, phường Q, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh.

Văn phòng đại diện: Số A N, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H - chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn T, xã V, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty TNHH Đ có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH T2 số tiền nợ là 273.862.220 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi ba triệu, tám trăm sáu mươi hai nghìn, hai trăm hai mươi đồng*).

Về án phí: Công ty TNHH Đ tự nguyện chịu án phí DSST là 6.847.000 đồng. Hoàn trả cho Công ty TNHH T2 số tiền là 7.768.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0001987 ngày 15/05/2024 của Chi cục THADS thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh.

a) Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thoả thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày 07/6/2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi

*của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

*b) Đối với trường hợp khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi; hoặc khoản tiền bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; hoặc trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong hoặc ngoài hợp đồng khác mà các bên không thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND thị xã Quế Võ
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(đã ký)**